

Số:21/2020/QĐST-DS

Yên Thành, ngày 19 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:12/2020/TLST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** +/Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1954

Trú tại: xóm L, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An

+/ Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1960

Trú tại: xóm L, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An

* **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị T - sinh năm 1956.

Trú tại: xóm L, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+/Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1940

Trú tại: xóm L, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An

+/Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1950.

Trú tại: xóm C, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Sau khi hòa giải bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị Th, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị Nh thỏa thuận chia thừa kế thừa đất số 391, diện tích 745m², trong đó 300m² đất ở, 450m² đất vườn được cấp tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Trần Thị L vào ngày 05/10/1995, nay là thửa đất 605, tờ bản đồ số 41 xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Diện tích đất ở 709m²; Địa chỉ thửa đất: xóm Đ, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An do bà Trần Thị L chết để lại như sau:

1. Giao cho bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị Th được đồng quyền sử dụng diện tích đất(Hai phần thừa kế) 199m^2 đất ở x $350.000\text{đ}/\text{m}^2 = 69.000.000$ đồng cụ thể có các cạnh như sau:

- Phía Đông giáp đường nội bộ và ngôi mộ dài 25.28m, được chia thành 5 đoạn gấp khúc (đoạn dài 5.05m, đoạn dài 1.20m, đoạn dài 1.13m, đoạn dài 1.17m, đoạn dài 16.73m)

- Phía Tây giáp phần đất thừa kế bà Nguyễn Thị Nh được chia dài 22.36m

- Phía Nam giáp thửa đất số 662 rộng 9.36m

- Phía Bắc giáp đường liên xã rộng 8.33m.

Bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị Th được quyền sở hữu hàng rào xây táp lô phía Đông do bà Nguyễn Thị T xây, cao 1,2m, dài 25.28m được chia thành 5 đoạn gấp khúc (đoạn dài 5.05m, đoạn dài 1.20m, đoạn dài 1.13m, đoạn dài 1.17m, đoạn dài 16.73m) và hàng rào xây táp lô phía Nam cao 1,2m, dài 9.36m. Bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị Th không phải thực hiện nghĩa vụ giao trả tiền giá trị hàng rào đã được sở hữu ở trên cho bà Nguyễn Thị T.

2. Giao cho bà Nguyễn Thị Nh được quyền sử dụng 98m^2 đất ở x $350.000\text{đ}/\text{m}^2 = 34.300.000$ đồng cụ thể có các cạnh như sau:

- Phía Đông giáp phần đất thừa kế của bà Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Thị Th được chia dài 22.36m

- Phía Tây giáp thửa phần đất thừa kế của bà Nguyễn Thị N được chia dài 22.03m

- Phía Nam giáp thửa đất số 662 rộng 4.67m

- Phía Bắc giáp đường liên xã rộng 4.19m.

Bà Nguyễn Thị Nh được quyền sở hữu hàng rào xây táp lô phía Nam do bà Nguyễn Thị T xây, cao 1,2m, dài 4,67m. Bà Nguyễn Thị Nh không phải thực hiện nghĩa vụ giao trả tiền giá trị hàng rào đã được sở hữu ở trên cho bà Nguyễn Thị T.

3. Giao cho bà Nguyễn Thị N được sử dụng 98m^2 đất ở x $350.000\text{đ}/\text{m}^2 = 34.300.000$ đồng cụ thể có các cạnh như sau:

- Phía Đông giáp phần đất của bà Nguyễn Thị Nh được chia dài 22.03m

- Phía Tây giáp phần đất thừa kế của bà Nguyễn Thị T được chia dài 21.72m

- Phía Nam giáp thửa đất số 662 rộng 4.82m

- Phía Bắc giáp đường liên xã rộng 4.19m.

Bà Nguyễn Thị N được quyền sở hữu hàng rào xây táp lô phía Nam do bà Nguyễn Thị T xây, cao 1,2m, dài 4,82m. Bà Nguyễn Thị N không phải thực hiện nghĩa vụ giao trả tiền giá trị hàng rào đã được sở hữu ở trên cho bà Nguyễn Thị T.

4. Giao cho bà Nguyễn Thị T được quyền sử dụng diện tích đất ở còn lại 313m^2 đất ở x $5.000.000\text{đ}/\text{m}^2 = 109.550.000$ đồng cụ thể có các cạnh như sau:

- Phía Đông giáp phần đất của bà Nguyễn Thị N được chia dài 21.72m

- Phía Tây giáp thửa đất 559 dài 20.30m

- Phía Nam giáp thửa đất số 662 rộng 15.13m.

- Phía Bắc giáp đường liên xã rộng 14.61m, được chia làm 03 đoạn gấp khúc(đoạn dài 13.22m, đoạn dài 0,71, đoạn dài 0,68m).

Bà Nguyễn Thị T thống nhất, tự tháo dỡ 02 ki-ốt bán hàng có diện tích sử dụng 100m² hướng Bắc được xây dựng trên 4 phần đất của bà Th, bà H, bà Nh, bà N được chia. Bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị Th, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị Nh không phải thực hiện nghĩa vụ giao trả tiền giá trị 02 gian ki ốt bán hàng bị tháo dỡ cho bà Nguyễn Thị T. Trường hợp bà Nguyễn Thị T không tự nguyện tháo dỡ 02 ki ốt thì những người được thi hành án có quyền yêu Cơ quan thi hành án dân sự thi hành, cưỡng chế tháo dỡ để giao lại đất cho người được thi hành án.

(Có sơ đồ thỏa thuận chia thừa kế quyền sử dụng đất đất kèm theo).

- **Về án phí:** Miễn toàn bộ án phí cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị Th, bị đơn bà Nguyễn Thị T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị Nh theo qui định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTV QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí 650.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ A theo biên lai nộp tiền số:0000319, ngày 21/02/2020

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- UBND xã M
- VKSND H.Yên Thành;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- TAND tỉnh Nghệ An.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc